

Số: 98/2023/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H1 giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lý Văn H, sinh năm 1978.

Bị đơn: Chị Cao Thị H1, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tài sản chung anh Lý Văn H và chị Cao Thị H1 đều thỏa thuận chia tài sản chung như sau:

Anh Lý Văn H được quyền sở hữu toàn bộ tài sản trên đất theo GCNQSDĐ số bìa BX 191777 cấp ngày 31 tháng 12 năm 2014 tại thửa đất số 127 tờ bản đồ số 62 diện tích 444,1 m² tại khu Đ, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ là nhà chính, nhà vệ sinh, chuồng trại, nhà quán, ngăn để đồ, giếng khoan, tường rào có giá trị theo biên bản định giá là 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng). Còn đối với thửa đất số 127 tờ bản đồ số 62 diện tích 444,1 m² tại khu Đ, xã M, huyện YL, tỉnh Phú Thọ hai bên không đề nghị phân chia, tạm giao cho anh H quản lý sử dụng.

Anh H có trách nhiệm thanh toán $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản cho chị Cao Thị H1 là 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Chi phí tố tụng: Anh Lý Văn H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lý Văn H và chị Cao Thị H1 được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm vì thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số cư trú vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí theo quy định pháp luật. Xác nhận anh H đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0008650 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Trả lại toàn bộ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho anh Lý Văn H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh